

Số: 121/2025/QĐST-HNGĐ

Quận Tân Phú, ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 967/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Mộng X, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thông M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: A, 262/13-15 L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Mộng X và ông Nguyễn Thông M.

(Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 281/2011, quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/09/2011 không còn hiệu lực pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 02/09/2024. Giao 02 con chung cho bà Hoàng Thị Mộng X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thông M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, (mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời

gian và địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Toà án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Hoàng Thị Mộng X tự nguyện chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045435 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà X được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Nguyễn Thông M phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do phải cấp dưỡng nuôi con.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm